

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Bà Hà Thị Vũ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Đặng Thành Đ** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 25/4/1995 tại tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L sinh năm 1963 và bà Mai Thị P (Đã chết); có vợ là Lương Thị Q sinh năm 1997 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/7/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Bà Quàng Thị O, sinh năm 1967. Địa chỉ: Đội X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. (Đã chết).

**Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành Đ:** Bà Lê Thị X – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Quàng Thị O:** Bà Cà Thị D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đội X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1942. Địa chỉ: Bản N, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Cà Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản M, xã G, huyện Z, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Bà Cà Thị D, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đội X, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Đặng Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

- Ông Hoàng A L1, sinh năm 1984. Địa chỉ: xã C, huyện A, tỉnh N. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Lò Thị K (Lò Thị B), sinh năm 1981. Địa chỉ: Bản T, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bức xúc do gia đình hay bị mất trộm gà và khó khăn khi vận động trong sinh hoạt vì bị tai biến nên vào khoảng tháng 3/2020 Đặng Văn L đã bảo Lò Thị K đi mua lưới thép B40 rồi L hướng dẫn K và nhờ Hoàng A L1 quây lưới xung quanh chuồng gà của gia đình tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Sau đó, L nhờ L1 đấu nối dây dẫn điện vào lưới thép B40 để chống trộm theo sự chỉ đạo của L. L1 dùng một đoạn dây điện loại dây cáp điện thoại dài 5,86m vỏ màu đen bên trong có 03 lõi, gồm 01 lõi màu đỏ, 01 lõi màu trắng, 01 lõi kim loại rồi gọt bỏ lớp vỏ hai đầu của đoạn dây màu đen, 01 đầu của đoạn dây nối vào lưới thép B40 hướng Đông Nam, đầu còn lại nối vào lưới thép B40 hướng Tây Bắc của ngôi nhà mới xây để tiếp điện do không có hàng rào thép B40 chỗ khoảng trống của chuồng lợn cũ. Tiếp đến, L1 cắt một đầu dây điện có vỏ màu vàng, bên trong có lõi kim loại màu đồng buộc vào hàng rào thép B40 hướng Đông Bắc của ngôi nhà mới xây, đầu còn lại của đoạn dây màu vàng được nối với phích điện màu trắng có 01 chân bằng kim loại màu đồng mắc phía cuối giường ngủ của L trong gian bếp. Tháng 06/2020, Đặng Thành Đ là con trai của L đi làm thuê về, L có nói và chỉ cho Đ biết việc L nhờ người mắc điện nối với hàng rào B40 để chống trộm. L bảo Đ lấy bút thử điện để thử và cắm điện thì cắm chân phích vào ổ điện bên phải theo hướng nhìn thẳng vào ổ điện, thường ngày ông L là người cắm điện.

Vào ngày 07/7/2020, L thuê bà Quảng Thị O sinh năm 1967 đến giúp việc cho gia đình, L bảo với bà O về việc đấu nối điện quanh hàng rào thép B40 để chống trộm, chỉ phích điện và nơi cắm cho bà O biết và dặn bà O buổi tối mà nghe thấy tiếng chó sủa thì cắm điện. Trước đó Đặng Thành Đ đã nhiều lần trực tiếp cắm phích điện. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Đ xuống bếp tìm đồ ăn thì đã đến kiểm tra thì thấy phích điện có 01 chân đã được cắm vào ổ điện phía bên phải theo hướng nhìn, tuy nhiên vẫn còn hở chân phích nên Đ ấn mạnh vào phích điện để khít chân cắm lại. Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 11/7/2020 ông L phát hiện thấy bà O nằm cạnh cửa chuồng gà phía sau phòng ngủ của L, L đã vào nhà rút phích điện chống trộm ra rồi gọi Đ dậy kiểm tra. Đặng Thành Đ đi kiểm tra thì thấy bà O nằm bất động ở khu vực chuồng gà Đ có làm các động tác sơ cấp cứu nhưng bà O đã tử vong.

Kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 95/MBH và về tử thi số 94/TT ngày 03/8/2020, của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Điện Biên kết luận: Hình ảnh thiếu máu cơ tim cấp; Hình ảnh phù phổi và đứt rách phế nang; Hình ảnh mô da bị hủy hoại do tác động của nhiệt độ cao đột ngột; Hình ảnh xung huyết các tạng: Tim, phổi, gan, dạ dày, ruột non, não. Nguyên nhân chết của Quảng Thị O là suy

hô hấp, suy tim cấp do điện giật. Thời gian chết của O tính tới thời điểm khám nghiệm khoảng dưới 24 giờ.

Công văn số 387/ĐĐB-KT ngày 13/7/2020 của Điện lực Điện Biên thể hiện: Toàn bộ hệ thống lưới B40 bằng kim loại hiện đang được căng kéo cách mặt đất 15cm, khi người chạm vào lưới B40 có điện sẽ truyền từ lưới B40 qua người xuống đất, gây nên hiện tượng bị điện giật, với điện áp và tần số trên nạn nhân bị co, quắp, tim ngừng đập nếu không phát hiện kịp sẽ dẫn đến tử vong.

Bản kết luận giám định số 786/GĐ-PC09 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 02 dây điện gửi đến giám định liền mạch, dẫn được điện; 01 phích cắm điện được nối với dây điện màu vàng gửi giám định liền mạch, dẫn được điện.

Kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 65/GĐ-PY ngày 05/3/2021 kết luận: Thương tích do tác động của dòng điện gồm có 01 vết trợt da ở 1/3 dưới đùi phải kích thước 5cm x 01 cm, đáy vết thương khô cứng, xung quanh vết trợt da ở mặt dưới 1/3 trước đùi phải có 9 vết rộp da có đường kính trung bình là 0,5cm, phù hợp với tổn thương tiếp xúc lưới kim loại B40 ở hiện trường, khi dẫn điện gây nên.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-P2 ngày 25/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Đặng Thành Đ để xét xử về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Thành Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đặng Thành Đ phạm tội “*Giết người*”.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành Đ mức án tù từ 7 năm đến 8 năm tù.

3. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

4. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 12 triệu đồng tiền mai táng phí. Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cà Thị D, Cà Thị T, bà Hoàng Thị M và bị cáo đã thỏa thuận được với nhau về phần bồi thường thiệt hại nên cần ghi nhận việc tự nguyện bồi thường đó.

5. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

6. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, do gia đình bị cáo Đặng Thành Đ thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Bị cáo Đặng Thành Đ không có ý kiến khiếu nại gì về quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi tố tụng của người có thẩm quyền tiến

hành tố tụng. Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Sau khi xảy ra sự việc, bị cáo đã tác động để gia đình lo mai táng phí cho bà Quảng Thị O số tiền 12 triệu đồng và nhất trí bồi thường tổn thất về tinh thần theo yêu cầu của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Cà Thị D, bà Cà Thị T và bà Hoàng Thị M.

Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Cà Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Cà Thị T yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Thành Đ theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo Đặng Thành Đ phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 93.420.000 đồng. Trong đó: Tiền mai táng phí là 43.420.000 đồng, gia đình bị cáo đã lo mai táng phí cho bà Quảng Thị O số tiền là 12.000.000 đồng hiện còn phải bồi thường tiếp là 31.420.000 đồng (số tiền này gia đình bị hại đề nghị bị cáo hoàn trả cho bà Cà Thị D vì bà D là người đứng ra lo mai táng cho bà Quảng Thị O); Số tiền yêu cầu bị cáo Đặng Thành Đ bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Cà Thị D là 20.000.000 đồng, bà Hoàng Thị M và Cà Thị T mỗi người 15.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thành Đ không có ý kiến tranh luận gì về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, đồng thời không có khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Do bị cáo Đặng Thành Đ nhất thời phạm tội, bản thân bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại. Áp dụng điểm các điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thành Đ ở dưới mức thấp nhất của khung hình phạt; Ghi nhận nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại; Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:** Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, hành vi phạm tội của bị cáo được thể hiện:

Vào khoảng tháng 3/2020 do gia đình bố đẻ bị cáo là ông Đặng Văn L có nuôi gà nhưng hay bị mất trộm và ông L bị tai biến dẫn đến khó khăn trong vận động nên đã nhờ người đi mua lưới thép B40 để quây xung quanh chuồng gà và đấu nối dây điện để chống trộm. Ngày 07/7/2020 ông L có thuê bà Quảng Thị O đến để giúp việc và có nói với bà O về việc gia đình đã đấu nối dây điện xung quanh chuồng gà và dặn bà O khi nào nghe tiếng cho sửa thì cắm điện. Đặng Thành Đ là con đẻ của ông Đặng Văn L khi về ở cùng ông L được ông L chỉ và nói cho biết việc cắm nối dây điện khi cần thiết, Đặng Thành Đ biết việc đó và đã nhiều lần cắm điện. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, Đặng Thành Đ

phát hiện khu vực ổ điện thường cắm để dẫn điện xuống hàng rào B40 khu vực chuồng gà thấy chân phích cắm còn hở và nhận thức được nếu để như vậy dòng điện sẽ không truyền dẫn được nên Đ đã dùng tay để cắm ổ điện cho chặt lại để cho điện có thể dẫn như mọi lần. Đến khoảng 06 giờ 10 phút ngày 11/7/2020 thì gia đình bị cáo phát hiện bà O đã chết cạnh chuồng gà tại nhà ông Đặng Văn LO tại bản H, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nguyên nhân chết của bị hại Quảng Thị O là do suy hô hấp, suy tim cấp do điện giật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Kết quả khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra, biên bản bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể, bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 95/MBH và tử thi số 94/TT ngày 03/8/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên, Công văn số 387/ĐĐB-KT của Điện lực Điện Biên, bản kết luận giám định số 786/GĐ-PC09 ngày 21/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận giám định pháp y về cơ chế hình thành thương tích số 65/GĐ-PY ngày 05/3/2021. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi đó của bị cáo Đặng Thành Đ đã phạm tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sống, sức khỏe của bị hại, làm mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải bị xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Đặng Thành Đ để xét xử tội “*Giết người*” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

*Về tình tiết định khung hình phạt:* Chỉ vì muốn bảo vệ tài sản của gia đình sau khi giăng dây điện vào lưới sắt B40 quanh chuồng gà và cũng không kiểm tra khu vực đó có người hay không, không đặt biển cảnh báo nguy hiểm và biết được việc trực tiếp cắm phích điện vào ổ điện như vậy nếu có người không biết chạm vào sẽ gây hậu quả chết người của bị cáo Đặng Thành Đ đã làm bị hại Quảng Thị O khi chạm vào dây điện do bị cáo Đồng đã trực tiếp cắm vào ổ điện chết do điện giật. Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa bị xét xử về tội danh nào khác chưa bị xử lý hành chính, mặt khác bị cáo không mong muốn hậu quả chết người xảy ra. Tuy nhiên vẫn cần xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Mức hình phạt đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ để chấp nhận vì hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính, theo quy định tại khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ một năm đến năm năm*”. Tuy nhiên do nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 93.420.000 đồng. Trong đó bao gồm tiền mai táng phí cho bị hại số tiền là 43.420.000 đồng và 50.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Hoàng Thị M (mẹ đẻ bị hại) và hai con của bị hại là Cà Thị D và Cà Thị T. Gia đình bị cáo đã bồi thường tiền mai táng phí cho bị hại số tiền là 12 triệu đồng, số còn lại phải bồi thường là 31.420.000 đồng hoàn trả cho bà Cà Thị D vì bà D là người đứng ra lo mai táng cho bị hại Quàng Thị O và số tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Hoàng Thị M và Cà Thị T mỗi người 15.000.000 đồng, bà Cà Thị D 20.000.000 đồng.

Căn cứ theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 591, 593 Bộ luật Dân sự Hội đồng xét xử cần chấp nhận sự tự nguyện bồi thường đó của bị cáo và gia đình bị hại. Do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường tiền mai táng phí cho bị hại Quàng Thị O do bà Cà Thị D làm đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 31.420.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất về tinh thần do tính mạng bị xâm hại cho bà Hoàng Thị M, bà Cà Thị T mỗi người 15.000.000 đồng và bà Cà Thị D 20.000.000 đồng.

[5] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Kiểm sát viên* trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] *Về vật chứng vụ án*: Căn cứ theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo như bút thử điện, dây điện, dao kim loại, dây thép, đinh, dây vải và những đồ vật của bị hại (người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tiêu hủy) cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với những chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu.

[7] *Về án phí*: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Đặng Thành Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng do bị cáo

thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

**[8] Về các vấn đề liên quan khác:** Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Thành Đ khai nhận vào tối ngày 10/7/2020 ông Đặng Văn L bảo Đ kiểm tra và cấm phích dẫn điện ra hàng rào thép B40 để chống trộm, nhưng ông L không thừa nhận, không có tài liệu nào khác chứng minh, do vậy không đủ căn cứ để xử lý đối với ông L. Tuy nhiên, hành vi mắc và sử dụng điện để làm phương tiện chống trộm là hành vi bị cấm trong hoạt động điện lực và sử dụng điện, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã chuyển tài liệu liên quan đối với vi phạm của ông Đặng Văn L đến Thanh tra Sở Công thương tỉnh Điện Biên đề nghị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với ông Hoàng A L1 là người đã giúp ông Đặng Văn L căng lưới thép B40 và nối dây điện vào lưới B40. Tháng 5/2020 khi chuyển đi nơi khác ông L1 có nói với ông L tháo dây điện ra vì làm như vậy rất nguy hiểm, việc ông L có sử dụng tiếp hay không ông L1 không biết, do đó hành vi của ông Hoàng A L1 không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Đối với bà Lò Thị K là người đã đi mua và rào lưới thép B40 quanh chuồng gà, tuy nhiên bà K không biết và không tham gia việc mắc điện chống trộm nên không có căn cứ để xử lý đối với bà K.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thành Đ phạm tội “*Giết người*”.

**2.** Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Thành Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2020.

**3.** Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, Điều 585, Điều 591, Điều 593, Điều 468 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Đặng Thành Đ phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Cà Thị D tổng số tiền là 51.420.000 đồng (*Năm mươi một triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng*). Trong đó bao gồm tiền mai táng phí cho bị hại là 31.420.000 đồng và 20.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

- Buộc bị cáo Đặng Thành Đ phải bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Hoàng Thị M và bà Cà Thị T mỗi người 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng chẵn*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền đó thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.



*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**4. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*\* Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 (một) hộp bìa cattong màu xanh, loại hộp đựng giấy A4, tại vị trí mép dán giữa nắp hộp với hộp được dán một tờ giấy trắng, trên giấy có ghi chữ viết tay “Đồ vật tạm giữ trong vụ án giết người người xảy ra ngày 11/7/2020 tại bản Hát Hẹ, xã Núa Ngam, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên”.

- 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện Điện Biên phát hành bên trong có chứa 01 (một) bút thử điện dài 14,3 cm đầu bút thử điện kim loại dài 4,3 cm, một đầu bút бет đẹp một đầu gắn liền với tay nắm bằng nhựa màu trắng vàng phần tay nắm 10 cm.

- 01 (một) con dao (dao quắm) bằng kim loại được lấy dây vải màu trắng buộc chặt giữa thân và chuôi dao, màu đen có mũi nhọn cong sắc về phía trước, dao dài 37 cm, bản đo rộng nhất của thân dao là 5,7 cm, thân dao có chiều dài 26 cm, chuôi dao kim loại được gắn liền với thân dao có chu vi 12 cm, chiều dài của chuôi dao là 11 cm.

- 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện Điện Biên phát hành được dán kín các mép lại.

- 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện Điện Biên phát hành được dán kín các mép lại bên trong có chứa 01 đoạn thép một ly được gấp đôi và xoắn lại với nhau tại điểm chập đôi.

- 01 (một) phong bì công văn do Công an huyện Điện Biên phát hành được dán kín các mép lại bên trong có chứa 01 đoạn thép một ly một đầu được gấp lại tại điểm gấp có các sợi đồng được quấn vào thép, đoạn thép dài 10 cm điểm gấp rộng 0,4 cm, sợi dây đồng dài 1 cm.

- 01 (một) túi nilon màu hồng, dùng 01 (một) sợi dây vải màu trắng xuyên thủng qua tâm túi bóng và buộc chặt lại.

- 01 (một) túi nilon màu xanh miệng túi được dùng một sợi dây vải màu trắng xuyên qua miệng túi và buộc chặt miệng túi lại.

- 01 (một) túi nilon màu xanh, miệng túi được dùng một đoạn dây vải màu trắng buộc xuyên qua và quấn miệng túi buộc chặt lại để thừa hai đầu dây.

- 01 (một) túi nilon màu hồng miệng túi được dùng một đoạn dây vải màu trắng xuyên qua và quấn miệng túi buộc chặt lại tại hai đầu dây được dán một mảnh giấy trắng.

*\* Trả lại cho bị cáo Đặng Thành Đ:* 01 (một) điện thoại di động XIAOMI Redmi 5 plus màu đen, loại cảm ứng đã qua sử dụng, không kiểm tra bên trong.



\* *Trả lại cho ông Đặng Văn L: 01 (một) điện thoại di động bàn phím màu xanh đen, nhãn hiệu Masster, điện thoại đã cũ qua sử dụng không kiểm tra bên trong.*

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 25/3/2021)*

**5. Về án phí:** Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo Đặng Thành Đ.

**6. Về quyền kháng cáo đối với bản án:** Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến mình lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/5/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Ủy ban nhân dân xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (Thông báo);
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Trọng Đoàn**